

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ & QUẢN TRỊ KINH DOANH



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: Kinh tế Quốc tế

Mã số: INE331

Số tín chỉ: 3

Khoa: Marketing, Thương mại và Du lịch

Bộ môn phụ trách: Kinh doanh Quốc tế

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Kinh tế Quốc tế

Mã học phần: INE331

2. Tên Tiếng Anh: International Economics

3. Số tín chỉ: 3(2/1/6) tín chỉ (2 tín chỉ lý thuyết, 1 tín chỉ thực hành/thảo luận, 6 tín chỉ tự học)

4. Điều kiện tham gia học tập học phần

Môn học tiên quyết:.....

Môn học trước:.....

Khác:.....

5. Các giảng viên phụ trách học phần

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	PGS. TS. Nguyễn Khánh Doanh	0977242268	nkdoanh@yahoo.com
2	TS. Trần Nhuận Kiên	0976626611	tnkien@tueba.edu.vn
3	TS. Bùi Thị Minh Hằng	0905592750	hang_kttn@yahoo.com
4	TS. Vũ Thị Oanh	0985981515	aicap83@yahoo.com
5	TS. Đoàn Quang Huy	0912296333	doanquanghuy@outlook.com
6	ThS. Phạm Thuỳ Linh	0988251275	linhpham41@gmail.com
7	ThS. Đỗ Thị Thuỳ Linh	0988596159	donthuylinh242@gmail.com
8	ThS. Phạm Hoàng Linh	0904900396	linhlamhn@gmail.com
9	ThS. Trần Thị Phương Thảo	0911221266	thaonguyenx.ftu@gmail.com
10	ThS. Đàm Thị Thanh Huyền	0987145511	dthuyentn@gmail.com

6. Mô tả học phần

Học phần Kinh tế quốc tế nghiên cứu sự phụ thuộc kinh tế giữa các quốc gia, phân tích dòng chảy hàng hóa, dịch vụ và thanh toán giữa một quốc gia với phần còn lại của thế giới, chính sách định hướng cho các dòng chảy này ảnh hưởng của chúng đối với phúc lợi của quốc gia. Sự phụ thuộc kinh tế của các quốc gia này ảnh hưởng và bị ảnh hưởng bởi các quan hệ chính trị kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh giữa các quốc gia. Ngoài ra, học phần cũng giúp người học nắm được bản chất của những vấn đề tiền tệ của

nền kinh tế thế giới như thị trường ngoại hối, tỷ giá hối đoái, cán cân thanh toán quốc tế và các thể chế tài chính quốc tế.

7. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
G1	- Các kiến thức cơ bản về nền kinh tế thế giới, các xu hướng vận động của nền kinh tế thế giới; trước hết là các quy luật vận động của thương mại quốc tế, quy luật vận động của đầu tư quốc tế, quy luật vận động của hệ thống tiền tệ và quan hệ tài chính quốc tế, quy luật vận động của các hoạt động dịch vụ quốc tế, quy luật hình thành và phát triển các loại hình liên kết kinh tế quốc tế; hiểu sâu về các kiến thức trong hội nhập kinh tế quốc tế...; Hiểu sâu bản chất của các lý thuyết truyền thống và hiện đại về thương mại quốc tế; sự phân bổ nguồn lực quốc tế phục vụ cho quá trình phát triển kinh tế xã hội của các quốc gia trên thế giới; Hiểu rõ cơ sở khoa học và thực tiễn của các chính sách mà chính phủ áp dụng trong lĩnh vực quan hệ kinh tế quốc tế của mỗi quốc gia.	1.6	3
G2	- Vận dụng những lý thuyết về quan hệ kinh tế quốc tế của các quốc gia trên thế giới vào việc nhận thức, phân tích, tham gia xây dựng và hoạch định được chính sách kinh tế đối ngoại của quốc gia cũng như đánh giá được sự tác động của nền kinh tế thế giới đến các lĩnh vực quan hệ kinh tế quốc tế của mỗi quốc gia.	2.3	2
G3	- Nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng và bản chất của học phần trong bối cảnh mới của nền kinh tế thế giới. Từ đó, người học hình thành định hướng nghiên cứu sâu về các lĩnh vực trong quan hệ kinh tế quốc tế, bổ trợ cho các môn học khối kiến thức chuyên ngành.	3.1	3

8. Chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra HP		Mô tả <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
G1	G1.1	Ghi nhớ được các kiến thức cơ bản về nền kinh tế thế giới, các xu hướng vận động của nền kinh tế thế giới;	1.1	1
	G1.2	Hiểu sâu về các kiến thức trong hội nhập kinh tế quốc tế...	1.5	2
	G1.3	Hiểu đúng bản chất của các lý thuyết truyền thống và hiện đại về thương mại quốc tế; sự phân bổ nguồn lực quốc tế phục vụ cho quá trình phát triển kinh tế xã hội của các quốc gia trên thế giới.	1.6	2
	G1.4	Vận dụng sáng tạo các kiến thức để nghiên cứu các nhân tố và sự tác động của chúng đến các quan hệ kinh tế quốc tế nói chung cũng như lĩnh vực kinh tế đối ngoại của mỗi một quốc gia nói riêng, từ đó hiểu rõ cơ sở khoa học và thực tiễn của các chính sách mà chính phủ áp dụng trong lĩnh vực quan hệ kinh tế quốc tế của mỗi quốc gia.	1.7	4
G2	G2.1	Phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc về chuyên môn của môn học.	2.3	3
	G2.2	Đưa ra những nhận định và đánh giá độc lập về các vấn đề thuộc lĩnh vực kinh tế đối ngoại của một quốc gia cũng như các mối quan hệ kinh tế quốc tế, đồng thời bảo vệ và tự chịu trách nhiệm về những đánh giá đó.	2.4	5
G3	G3.1	Định hướng phát triển năng lực của bản thân để thích nghi và đáp ứng các yêu cầu công việc trong bối cảnh cạnh tranh và hội nhập quốc tế mạnh mẽ như hiện nay.	3.1	3
	G3.2	Xác định được mối quan hệ giữa môn học này với các môn học có liên quan và áp dụng được vào thực tế; phát triển kỹ năng phân tích và áp dụng giải quyết các vấn đề trong thực tế.	3.3	3

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp ≥ 80 % tổng số thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị nội dung thảo luận.
- Hoàn thành các bài tập được giao.
- Nghiên cứu tài liệu học tập.

9.2. Phần thực hành, tiểu luận (nếu có)

- Hoàn thành các bài thực hành của học phần.
- Hoàn thành các bài tiểu luận theo yêu cầu.

9.3. Phần khác (nếu có): (Ví dụ như tham quan thực tế)

10. Tài liệu học tập

10.1. Giáo trình chính

[1] Trần Nhuận Kiên, Giáo trình Kinh tế quốc tế, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2013.

10.2. Tài liệu tham khảo

[1] Đỗ Đức Bình, Nguyễn Thường Lạng, Kinh tế quốc tế, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội, 2008.

[2] Bùi Xuân Lưu và Nguyễn Hữu Khải, Giáo trình Kinh tế ngoại thương, NXB Lao động – Xã hội, Hà Nội, 2007.

[3] Nguyễn Văn Tiến, Giáo trình Tài chính quốc tế, NXB Thống kê, Hà Nội, 2009.

[4] Võ Thanh Thu, Giáo trình Quan hệ kinh tế quốc tế, NXB Thống kê, Hà Nội, 2005.

[5] Krugman P.R, Maurice, Obstfeld, International Economics Theory and policy, seventh edition, Addison-Wesley, 2007.

[6] Pugel T.A & Lindert P.H, International Economics, Twelfth edition, Irwin McGrawHill, 2004.

[7] Paul R. Krugman, Maurice Obstfeld, Kinh tế học quốc tế – Lý thuyết và chính sách, tập I (Những vấn đề về thương mại quốc tế) – bản dịch. NXB Chính trị quốc gia, 1996.

[8] Dominick Salvatore, International Economics, 3rd Edition, Macmillan Publishing Company, 1990.

[9] James R. Markusen, James R. Melvin et al, International Trade – Theory and Evidence, McGraw-Hill International Editions, 1995.

11. Nội dung giảng dạy chi tiết

Tiết	Nội dung giảng dạy (Ghi chi tiết đến từng mục nhỏ của từng chương)	Chuẩn đầu ra học phần (CĐR đạt được khi kết thúc chương)	Trình độ năng lực (TĐNL đạt được khi kết thúc chương)	Phương pháp dạy học (Thuyết giảng, thảo luận nhóm...)	Phương pháp đánh giá (Kiểm tra quá trình, trắc nghiệm, thuyết trình nhóm,...)
1, 2, 3, 4	Chương 1: Tổng quan về kinh tế quốc tế 1.1. Khái niệm và vai trò của kinh tế quốc tế 1.2. Đặc trưng cơ bản của kinh tế quốc tế 1.3. Đối tượng, phạm vi, nội dung, phương pháp nghiên cứu môn học Kinh tế quốc tế	G1.1, G2.2 G3.1	1	Lý thuyết	Kiểm tra quá trình
5, 6, 7, 8, 9	Chương 2: Lý thuyết thương mại quốc tế 2.1 Chủ nghĩa trọng thương 2.2 Lợi thế tuyệt đối của Adam Smith 2.3 Lợi thế so sánh 2.4 Lý thuyết Heckscher - Ohlin 2.5 Giới thiệu một số lý thuyết thương mại quốc tế hiện đại	G1.1, G2.1, G3.2	2	Lý thuyết	Kiểm tra quá trình
10, 11	Chương 2	G1.1, G2.1, G3.2	2	Thảo luận	Thuyết trình nhóm
12, 13, 14, 15, 16	Chương 3: Chính sách thương mại quốc tế 3.1 Khái niệm và nhiệm vụ của chính sách thương mại quốc tế 3.1.1. Khái niệm chính sách TMQT 3.1.2. Nhiệm vụ của chính sách TMQT 3.2 Những lý do cơ bản cho	G1.2, G2.2, G3.2	3	Lý thuyết	Kiểm tra quá trình

	sự can thiệp của chính phủ 3.2.1. Những lý do liên quan đến kinh tế 3.2.2. Những lý do liên quan đến chính trị 3.3 Những công cụ chủ yếu của chính sách thương mại quốc tế 3.3.1. Thuế quan 3.3.2. Hạn ngạch 3.3.3. Hạn chế xuất khẩu tự nguyện 3.3.4. Trợ cấp xuất khẩu 3.3.5 Các biện pháp khác				
17-19	Chương 3	G1.2, G2.2, G3.2	3	Thảo luận	Thuyết trình nhóm
20-22	Thi giữa kỳ				
23, 24, 25, 26, 27	Chương 4: Trao đổi quốc tế các yếu tố sản xuất (Tổng số tiết: 4; số tiết lý thuyết 4; Số tiết thảo luận: 0) 4.1 Trao đổi quốc tế về vốn 4.1.1 Khái niệm, tính tất yếu và vai trò của đầu tư quốc tế 4.1.2 Các loại hình đầu tư quốc tế 4.1.3 Đầu tư trực tiếp nước ngoài 4.1.4 Đầu tư gián tiếp 4.1.5 Đánh giá tình hình đầu tư quốc tế tại Việt Nam 4.2 Trao đổi quốc tế về sức lao động 4.2.1 Khái niệm và nguyên nhân di chuyển quốc tế về sức lao động 4.2.2 Các hình thức di chuyển quốc tế về sức lao động 4.2.4 Xu hướng di chuyển quốc tế về sức lao động 4.2.5 Đánh giá tình hình di chuyển quốc tế về sức lao động tại Việt Nam	G1.3, G2.2, G3.2	3	Lý thuyết	Kiểm tra quá trình

	4.3 Tác động của di chuyển quốc tế về sức lao động				
28-30	Chương 4	G1.3, G2.2, G3.2	3	Thảo luận	Thuyết trình nhóm
31, 32, 33, 34, 35, 36	Chương 5: Tỷ giá hối đoái và thị trường ngoại hối 5.1. Tỷ giá hối đoái 5.1.1. Khái niệm 5.1.2. Phân loại tỷ giá hối đoái 5.1.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự biến động của tỷ giá hối đoái 5.1.4. Các chế độ tỷ giá hối đoái 5.1.5. Tác động của tỷ giá hối đoái đến các quan hệ kinh tế quốc tế 5.1.6. Các biện pháp điều chỉnh tỷ giá hối đoái 5.2. Thị trường ngoại hối 5.2.1. Khái niệm và vai trò của thị trường ngoại hối 5.2.2. Đặc điểm của thị trường ngoại hối 5.2.3. Các thành viên tham gia thị trường ngoại hối 5.2.4. Các chức năng của thị trường ngoại hối 5.2.5. Các nghiệp vụ cơ bản trên thị trường ngoại hối	G1.4, G2.2, G3.2	4	Lý thuyết	Kiểm tra quá trình
37-39	Chương 5	G1.4, G2.2, G3.2	5	Thảo luận	Thuyết trình nhóm
40, 41, 42, 43, 44, 45	Chương 6: Cán cân thanh toán quốc tế <i>(Tổng số tiết: 9; số tiết lý thuyết 6; Số tiết thảo luận: 3)</i> 6.1. Khái niệm và vai trò của cán cân thanh toán quốc tế 6.2. Kết cấu cán cân thanh toán quốc tế 6.2.1. Khoản mục thường xuyên	G1.2, G2.1, G3.2	4	Lý thuyết	Kiểm tra quá trình

	6.2.2. Khoản mục vốn 6.2.3. Khoản mục dự trữ chính thức 6.2.4. Khoản mục sai sót thống kê 6.3. Nguyên tắc hạch toán 6.4 Các nhân tố ảnh hưởng đến cán cân thanh toán quốc tế 6.5 Cân đối cán cân thanh toán quốc tế 6.5.1 Thâm hụt và thặng dư cán cân thanh toán quốc tế 6.5.2 Các biện pháp giải quyết tình trạng mất cân bằng cán cân thanh toán quốc tế				
46, 47	Chương 6	G1.2, G2.1, G3.2	4	Thảo luận	Thuyết trình nhóm
48, 49, 50, 51, 52	Chương 7: Liên kết kinh tế quốc tế <i>(Tổng số tiết: 8; số tiết lý thuyết 0; Số tiết thảo luận: 0)</i> 7.1. Quá trình hình thành và phát triển của liên kết kinh tế quốc tế 7.2. Khái niệm và nguyên nhân dẫn đến liên kết kinh tế quốc tế 7.3. Các hình thức liên kết kinh tế quốc tế 7.3.1 Khu mậu dịch tự do hay khu buôn bán tự do 7.3.2 Liên minh thuế quan hay đồng minh thuế quan 7.3.3 Thị trường chung 7.3.4 Liên minh kinh tế 7.3.5 Liên minh tiền tệ 7.4. Tác động của liên kết kinh tế quốc tế 7.4.1 Hiệu ứng tĩnh 7.4.2 Hiệu ứng động	G1.4, G2.1, G3.1	4	Lý thuyết	Kiểm tra quá trình
53, 54	Chương 7	G1.4, G2.1, G3.1	4	Thảo luận	Thuyết trình nhóm

12. Đánh giá kết quả học tập

12.1. Thang điểm: 10

12.2. Đánh giá quá trình: 50%, trong đó:

- Kiểm tra thường xuyên: 30%
- Kiểm tra giữa kỳ: 20%

12.3. Thi kết thúc học phần: 50%

12.4. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá:

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	CDR đánh giá	Trình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ %
Tự luận	Kiểm tra thường xuyên	Tiết 10	G1.1, G2.1	1	Bài kiểm tra	10
Thuyết trình nhóm	Kiểm tra thường xuyên	Tiết 28	G1.3, G2.2, G3.2	3	Thuyết trình nhóm	10%
Thuyết trình nhóm	Kiểm tra thường xuyên	Tiết 37	G1.3, G2.2, G3.2	4	Thuyết trình nhóm	10%
Tự luận	Kiểm tra giữa kỳ	Tiết 20-22	G1.1, G1.2, G2.1, G3.1	3	Làm bài kiểm tra viết	20%
Thi cuối kỳ						
Trắc nghiệm trên giấy	- Nội dung bao quát tất cả các CDR quan trọng của môn học. - Thời gian làm bài 40 phút. (Không được sử dụng tài liệu).	Cuối học kỳ	G1, G2, G3	4	Trắc nghiệm	50

** Ghi chú: đối với mỗi nội dung đánh giá, cần lựa chọn một trong các hình thức, phương pháp đánh giá, theo gợi ý sau:*

- Hình thức đánh giá: tự luận; bài tập, thảo luận nhóm, bài tập lớn, tiểu luận,...
- Phương pháp đánh giá: Kiểm tra viết, KT trắc nghiệm, thuyết trình nhóm, bài tập nhỏ trên lớp, báo cáo tiểu luận,...

12.5. Bảng đối chiếu các chuẩn đầu ra học phần được đánh giá

CDR học phần	Hình thức kiểm tra				
	Tự luận	Bài tập	Thuyết trình nhóm	KT giữa kỳ	Thi kết thúc HP
G1.1	x			x	x
G1.2				x	x
G1.3			x		x
G1.4					x
G2.1	x	x		x	x
G2.2		x	x		x
G3.1			x	x	x
G3.2			x		x

13. Các yêu cầu đối với người học:

- Đạo đức nghiên cứu khoa học: Các bài tập ở nhà và bài tiểu luận phải được thực hiện từ chính bản thân sinh viên. Nếu bị phát hiện có sao chép thì xử lý các sinh viên có liên quan bằng hình thức đánh giá **0** (không) điểm quá trình và cuối kỳ.

- Các nội dung khác: thời gian tham gia trên lớp không được phép làm việc riêng, sử dụng điện thoại, nói chuyện, không gây ảnh hưởng tiêu cực đến lớp học.

14. Ngày phê duyệt lần đầu: 22 tháng 06 năm 2020

15. Cấp phê duyệt:

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

NHÓM BIÊN SOẠN

PGS.TS. Nguyễn Thị Gấm

PGS.TS. Nguyễn Thị Gấm

TS. Vũ Thị Oanh

16. Tiến trình cập nhật ĐCCT

Lần 1: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: ngày tháng năm	<người cập nhật ký và ghi rõ họ tên> Trưởng Bộ môn:
Lần 2: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày tháng năm	<người cập nhật ký và ghi rõ họ tên> Trưởng Bộ môn: